

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán
Công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2024
Đơn vị: Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2025 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 135/LN-KHTC ngày 30/01/2024 của Cục Lâm nghiệp về việc thực hiện trồng rừng thay thế trên diện tích quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng sau khi chuyển loại rừng sản xuất sang rừng phòng hộ, đặc dụng.

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Văn bản số 3571/UBND-TH ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế năm 2024 ;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 248/BC-SNN ngày 17/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế, dự toán công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2024, với nội dung như sau:

1. Tên công trình, chủ đầu tư

a) Tên công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2024.

b) Chủ đầu tư: Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn.

2. Địa điểm: Khoảnh 5, 6, 7, 9 - tiểu khu 343; khoảnh 4, 5, 7 - tiểu khu 344 - phường Bùi Thị Xuân; khoảnh 7 - tiểu khu 345 - phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

3. Mục tiêu: thay thế diện tích rừng bị chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác; nâng cao hiệu quả sử dụng đất quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

4. Nội dung và quy mô

a) Nội dung: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng.

b) Quy mô: Diện tích 64,5 ha.

5. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Xử lý thực bì : Phát dọn thực bì theo đám thủ công, xử lý vật liệu hữu cơ sau khai thác thủ công, không đốt.

b) Cuộc hồ kích thước : 40 x 40 x 40 cm.

c) Phương thức trồng: Hỗn giao Thông Caribê + Keo lá tràm (*cứ 2 hàng Thông trồng xen 1 hàng Keo lá tràm*).

d) Mật độ trồng: 1600cây/ha (1066 Thông và 534 keo).

đ) Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng năm thứ nhất: 64,5 ha.

e) Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng:

- Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng năm thứ 2, 3, 4: 64,5 ha.

- Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng năm thứ 5: 10,67 ha (vì diện tích khu vực này đất xấu nên chăm sóc thêm 01 năm đối với 10,67 ha).

6. Dự toán: Tổng kinh phí 7.263.777.512 đồng, làm tròn: 7.263.778.000 đồng (*Bảy tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	5.931.930.299 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	193.558.886 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	172.710.024 đồng.
- Chi phí khác:	619.684.136 đồng.
- Chi phí dự phòng:	345.894.167 đồng.

7. Nguồn vốn và tiến độ giải ngân

a) Nguồn vốn sử dụng: Kinh phí trồng rừng thay thế do các chủ dự án nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh khi thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

b) Tiến độ giải ngân:

- Năm 2024:	4.235.450.846 đồng.
- Năm 2025:	1.317.197.054 đồng.
- Năm 2026:	1.305.511.390 đồng.
- Năm 2027:	346.289.331 đồng.
- Năm 2028:	59.328.891 đồng.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2028.

Điều 2. Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện trồng rừng thay thế theo đúng thiết kế được phê duyệt, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh quyết toán đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giám đốc Kho

bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang